

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 02-8-2018

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hoàng
2. Bà Trần Thiên Giang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2018 về việc “*tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/7/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ A, ấp Đ, xã H, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên lạc: Số nhà A, tổ B, khóm C, phường D, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Trần Minh S, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ A, ấp Đ, xã H, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(*Chị Y có mặt, anh S vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y và anh Trần Minh S kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Cao Lãnh ngày 02/7/2007.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Thời gian sau, anh S thường

xuên uống rượu, không lo làm ăn, chị Y phải gánh vác việc gia đình và lo cho con rất áp lực, không khí gia đình từ lâu không còn hòa thuận hạnh phúc. Anh S không quan tâm gì đến chị Y, nhiều lần hứa thay đổi nhưng không thực hiện, anh S còn nghi ngờ, ghen tuông vô cớ, có lời lẽ xúc phạm đến tư cách đạo đức của chị Y. Thời gian gần đây, anh S thường xuyên uống rượu, mỗi lần say rượu là hăm dọa đâm chém chị Y, các con không dám đến gần cha, chị Y rất hoang mang và khổ tâm, gia đình không có hạnh phúc nhưng vì thương con nên phải cam chịu. Nay chị Y nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Y yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh S.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Minh K, sinh ngày 27/7/2008 và Trần Minh Đ, sinh ngày 28/11/2011. Hiện con chung đang sống chung với Chị Y. Tại phiên hòa giải, chị Y yêu cầu nuôi con chung tên Trần Minh Đ, đồng ý giao con chung tên Trần Minh K cho anh S nuôi. Tại phiên tòa, Chị Y yêu cầu nuôi hai con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên hòa giải, anh Trần Minh S trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Anh S thống nhất lời trình bày của chị Y về thời gian kết hôn, thời gian chung sống, cũng như mâu thuẫn vợ chồng, anh S nhận thấy còn thương chị Y và anh hứa sửa đổi để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Nay anh S không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Y.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Trần Minh K, sinh ngày 27/7/2008 và Trần Minh Đ, sinh ngày 28/11/2011, hiện con chung đang sống chung với Chị Y, anh S yêu cầu nuôi con chung tên Trần Minh K, anh S đồng ý giao con chung tên Trần Minh Đ cho chị Y nuôi.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Trần Minh S có địa chỉ tại xã H, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Minh S, do anh S trực tiếp ký nhận, anh S có mặt tại phiên

hợp và hòa giải nhưng anh S không có mặt tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Minh S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Y và anh S được xác lập vào năm 2007, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Cao Lãnh ngày 02/7/2007 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tại phiên tòa hôm nay, chị Y cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh S, tại phiên hòa giải anh S không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Y nhưng tại phiên tòa hôm nay anh S không có mặt để trình bày ý kiến của anh về quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Y và anh S có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không sống chung thời gian khá dài nhưng hai bên không hàn gắn tình cảm, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chị Y được ly hôn với anh S.

[3] Xét con chung: Chị Y và anh S có 02 con chung tên Trần Minh K, sinh ngày 27/7/2008 và Trần Minh Đ, sinh ngày 28/11/2011, hiện hai con chung đang sống với Chị Y. Tại phiên hòa giải, Chị Y và anh S đã thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Trần Minh K cho anh S nuôi và giao con chung tên Trần Minh Đ cho chị Y nuôi. Tại phiên tòa, chị Y yêu cầu được nuôi hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hai con chung của chị Y và anh S còn nhỏ, cần được sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, sống với mẹ sẽ thuận lợi cho việc học tập và anh em sống gần gũi nhau, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng sống cháu K. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét cấp dưỡng nuôi con: Chị Y không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, anh S không có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét tài sản chung: Tại phiên hòa giải, chị Y và anh S thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận tài sản chung. Tại phiên tòa hôm nay, chị Y trình bày vợ chồng tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh S không có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Xét nợ chung: Tại phiên hòa giải, chị Y và anh S thống nhất vợ chồng không có nợ chung. Tại phiên tòa hôm nay, chị Y trình bày vợ chồng không có nợ ai và không cho ai nợ nhưng anh S không có mặt để trình bày về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí: Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trần Minh S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc Y, chị Nguyễn Thị Ngọc Y được ly hôn với anh Trần Minh S.

Con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc Y, chị Nguyễn Thị Ngọc Y được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Trần Minh K, sinh ngày 27/7/2008 và Trần Minh Đ, sinh ngày 28/11/2011, hiện hai con chung đang sống với chị Y.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003367 ngày 15/6/2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy Chị Y đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Minh S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Y có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Minh S có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh